

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
LIÊN TRƯỜNG THPT CỤM 09
(Đề thi có 04 trang)

KỲ THI KHẢO SÁT ĐỢT 3
NĂM HỌC 2025 - 2026
Khối: 12, Môn thi: Địa lý

Thời gian làm bài 50 phút, không kể thời gian phát đề

Họ và tên: Số báo danh: **Mã đề 0606**

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Loại khoáng sản có giá trị kinh tế cao nhất hiện nay ở Đồng bằng sông Hồng là

- A. cao lanh. B. dầu mỏ. C. đá vôi. D. than đá.

Câu 2. Vị trí địa lý nước ta

- A. thuộc khu vực Đông Nam Á hải đảo. B. nằm trong vùng hoạt động của gió Mậu Dịch.
 C. nằm ở phía đông Thái Bình Dương. D. là một bộ phận của bán đảo Triều Á.

Câu 3. Thế mạnh tự nhiên chủ yếu để phát triển nuôi trồng thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. nhiều vùng vịnh nước sâu. B. nguồn hải sản dồi dào.
 C. diện tích mặt nước lớn. D. ngư trường trọng điểm.

Câu 4. Đồng bằng sông Cửu Long cần phải sử dụng hợp lý tự nhiên chủ yếu do

- A. góp phần phát triển đa dạng ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; du lịch.
 B. là vùng trọng điểm lương thực, thực phẩm lớn nhất nước cần chú ý quan tâm.
 C. có vị trí và vai trò đặc biệt quan trọng trong chiến lược phát triển của đất nước.
 D. tự nhiên có rất nhiều lợi thế phát triển kinh tế nhưng cũng có nhiều khó khăn.

Câu 5. Bắc Trung Bộ có điều kiện thuận lợi chủ yếu nào sau đây để phát triển cây công nghiệp hằng năm?

- A. Công nghệ sản xuất hiện đại, đất fe-ra-lit rộng, giống mới.
 B. Đất fe-ra-lit ở đồi núi, lao động dồi dào, khí hậu thích hợp.
 C. Khí hậu phân hóa, đất trồng đa dạng, lao động trình độ cao.
 D. Đất phù sa và đất pha cát, lao động dồi dào, thị trường lớn.

Câu 6. Nhận định nào sau đây không đúng với tình hình phát triển của ngành du lịch ở nước ta hiện nay?

- A. Là ngành kinh tế mũi nhọn nước ta. B. Sản phẩm du lịch ngày càng đa dạng.
 C. Chủ yếu là khách du lịch quốc tế. D. Phân bố rộng khắp các vùng miền.

Câu 7. Ngành giao thông vận tải non trẻ nhưng tốc độ phát triển nhanh ở nước ta là

- A. đường thủy nội địa. B. đường ô tô. C. đường hàng không. D. đường biển.

Câu 8. Lãnh thổ phần đất liền nước ta từ vĩ tuyến 16°B trở vào nam không có mùa đông lạnh chủ yếu do

- A. tín phong thống trị, gió mùa Đông Bắc ảnh hưởng yếu, vị trí gần xích đạo.
 B. bức xạ Mặt Trời lớn, gió mùa Đông Bắc đã bị biến tính, vị trí xa xích đạo.
 C. vị trí giáp Biển Đông, gió mùa Đông Bắc bị suy giảm, vị trí gần chí tuyến.
 D. vị trí thuộc nội chí tuyến, góc nhập xạ lớn, hai lần Mặt Trời lên thiên đỉnh.

Câu 9. Giao thông vận tải đường biển nước ta phát triển mạnh chủ yếu do

- A. nhiều tỉnh, thành giáp biển; đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa.
 B. vị trí gần tuyến hàng hải quốc tế, sản xuất phát triển.
 C. có nhiều đảo, tỉnh nào cũng thuận lợi xây dựng cảng.
 D. vùng biển rộng lớn, đường bờ biển dài, ít thiên tai.

Câu 10. Ý nghĩa chủ yếu của vị trí địa lý của nước ta đối với việc phát triển văn hóa, xã hội là

- A. chung sống hòa bình và hợp tác hữu nghị, đảm bảo an ninh.
 B. tiếp thu tinh hoa văn hóa, chung sống hòa bình với các nước.
 C. phát triển kinh tế đa ngành, phục hồi văn hóa truyền thống.
 D. phát triển tổng hợp kinh tế biển, giao thương với thế giới.

Câu 11. Nam Trung Bộ dẫn đầu cả nước về diện tích gieo trồng cây công nghiệp nào sau đây?

- A. Cao su. B. Chè. C. Điều. D. Cà phê.

Câu 12. Dịch vụ nào sau đây thuộc ngành viễn thông ở nước ta hiện nay?

- A. Phát hành báo. B. Vận chuyển hàng. C. Kết nối internet. D. Chuyển, nhận thư.

Câu 13. Hoạt động nội thương ở Đồng bằng sông Hồng hiện nay có đặc điểm nào sau đây?

- A. Phát triển đồng đều ở tất cả các tỉnh. B. Thị trường xuất, nhập khẩu mở rộng.
 C. Chủ yếu diễn ra ở các siêu thị lớn. D. Tổng mức bán lẻ hàng hóa tăng lên.

Câu 14. Phát biểu nào sau đây không đúng về đặc điểm dân số nước ta hiện nay?

- A. Cơ cấu giới tính khá cân bằng. B. Tỷ lệ tăng dân số đang tăng dần.

C. Phân bố dân cư không đồng đều.

D. Cơ cấu dân số đang già hóa.

Câu 15. Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển vùng chuyên canh chè ở Trung du và miền núi phía Bắc là

A. thu hút lao động, tạo ra tập quán sản xuất mới cho dân tộc ít người.

B. sử dụng hợp lý tài nguyên, tạo sản phẩm hàng hóa, giải quyết việc làm.

C. tạo thêm nhiều việc làm, thay đổi cơ cấu kinh tế nông thôn miền núi.

D. khai thác thế mạnh tự nhiên, thúc đẩy sự phân hóa lãnh thổ sản xuất.

Câu 16. Trung du và miền núi phía Bắc có thế mạnh về phát triển thủy điện do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?

A. Nguồn lao động đông, nhiều sông lớn, địa hình phân hóa.

B. Hệ thống sông ngòi dày đặc, vốn đầu tư lớn, dân số đông.

C. Mưa lớn quanh năm, cơ sở hạ tầng hiện đại, địa hình dốc.

D. Địa hình đồi núi dốc, sông ngòi dày đặc, lượng mưa lớn.

Câu 17. Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu của nước ta hiện nay là

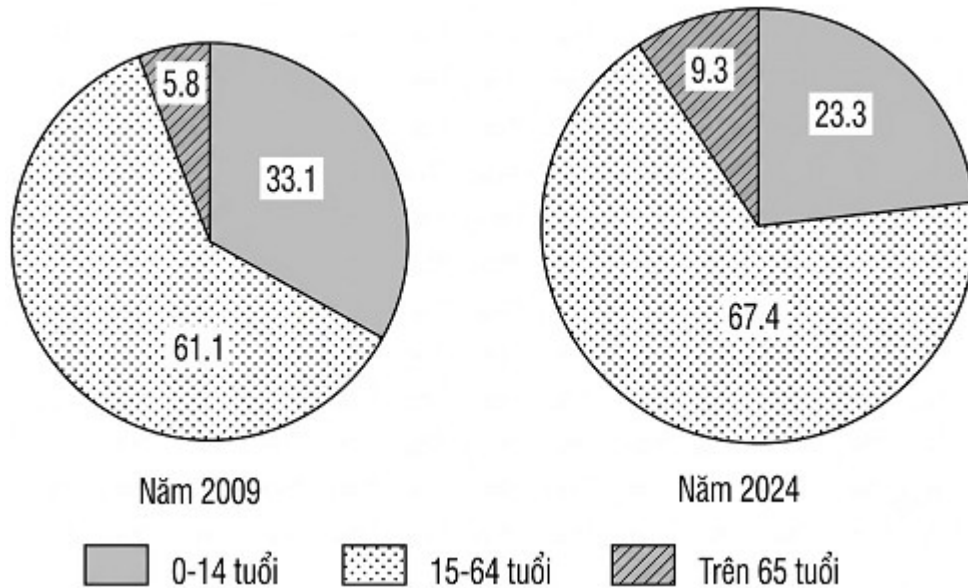
A. lương thực.

B. tư liệu sản xuất.

C. khoáng sản.

D. nhiên liệu.

Câu 18. Cho biểu đồ sau:



Cơ cấu dân số theo tuổi nước ta năm 2009 và năm 2024

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2009 và 2024, NXB Thống kê)

Nhận xét nào sau đây đúng với biểu đồ trên?

A. Từ năm 2009 đến năm 2024, tỉ lệ nhóm 15-64 tuổi tăng nhiều hơn nhóm trên 65 tuổi.

B. Năm 2024 so với năm 2009, tỉ lệ nhóm 0-14 tuổi giảm 9,8%; tỉ lệ nhóm 15-64 tuổi tăng 5,3%.

C. Năm 2024, tỉ lệ nhóm 15-64 tuổi gấp 1,2 lần tổng tỉ lệ của hai nhóm còn lại.

D. Năm 2024 so với năm 2009, tỉ lệ nhóm 0-14 tuổi và nhóm trên 65 tuổi giảm.

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho thông tin sau:

Địa hình của miền chủ yếu là đồi núi thấp và đồng bằng, có nhiều dãy núi hướng vòng cung. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh và kéo dài nhất nước ta. Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu là rừng nhiệt đới ẩm gió mùa. Ngoài ra, ở vùng núi cao có sự xuất hiện các loài sinh vật cận nhiệt và ôn đới.

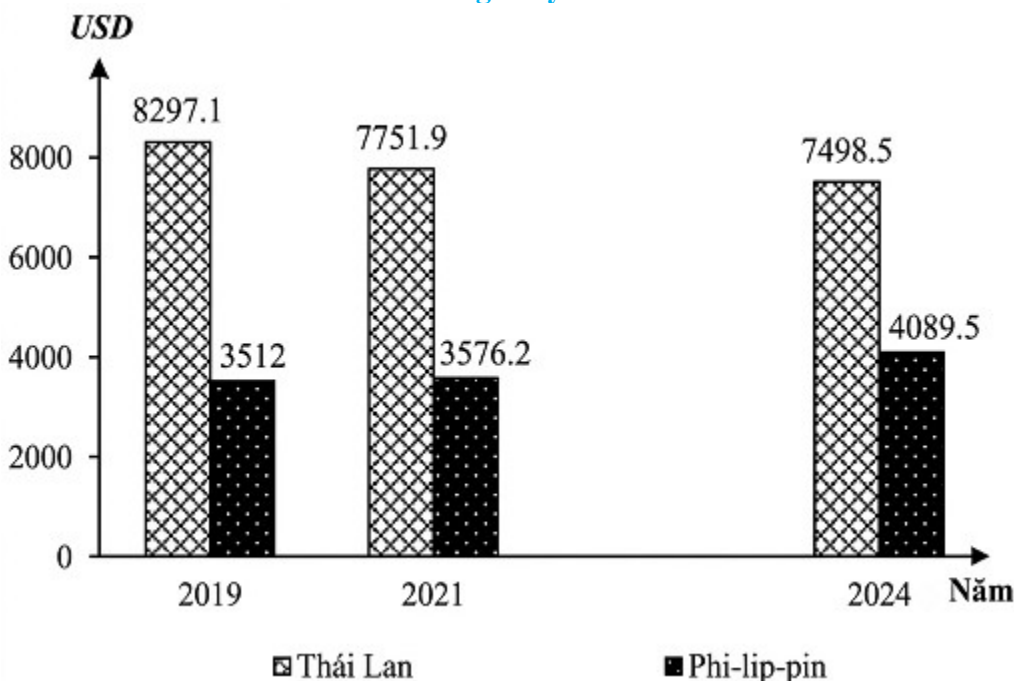
a) Trong miền, thành phần loài sinh vật nhiệt đới chiếm ưu thế với các kiểu rừng nhiệt đới ẩm gió mùa, rừng trên núi đá vôi.

b) Mùa đông lạnh và kéo dài nhất nước ta chủ yếu do địa hình phần lớn là đồi núi thấp.

c) Nội dung trên thể hiện đặc điểm tự nhiên của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ.

d) Thực vật chính của miền là các cây họ Dầu với khả năng chịu hạn tốt, rụng lá theo mùa.

Câu 2. Cho biểu đồ sau:



GDP bình quân đầu người của Thái Lan và Phi-lip-pin, giai đoạn 2019 – 2024

(Nguồn: ASEAN 2025 Statistical Highlights 2025, <https://www.aseanstats.org>)

- Năm 2024, GDP bình quân đầu người của Thái Lan cao hơn GDP bình quân đầu người của Phi-lip-pin là 3409 USD.
- Trong các năm trên, Thái Lan có GDP bình quân đầu người luôn cao hơn GDP bình quân đầu người của Phi-lip-pin.
- Năm 2024 so với năm 2019, GDP bình quân đầu người của Phi-lip-pin tăng hơn 1,16 lần.
- Năm 2024 so với năm 2019, GDP bình quân đầu người của Thái Lan tăng 798,6 USD.

Câu 3. Cho thông tin sau:

Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội Quý IV và năm 2024 của Tổng cục Thống kê nhận định: “Du lịch là điểm sáng trong bức tranh kinh tế năm 2024 của đất nước, tác động lan tỏa tích cực đến nhiều ngành, lĩnh vực khác”. Theo số liệu thống kê năm 2024, khách quốc tế đến Việt Nam đạt trên 17,5 triệu lượt, tăng 39,5% so với năm trước, tổng số khách du lịch nội địa tăng lên và đạt khoảng 110 triệu lượt. Tổng thu từ khách du lịch đạt khoảng 840 nghìn tỉ đồng.

- Du lịch tạo ra nhiều việc làm, thúc đẩy giao thông vận tải, thương mại phát triển.
- Năm 2024, khách du lịch quốc tế tăng mạnh chủ yếu do tài nguyên du lịch nước ta đa dạng.
- Số lượt khách du lịch nội địa nhiều hơn khách du lịch quốc tế.
- Giải pháp chủ yếu nhằm đẩy mạnh phát triển du lịch ở nước ta hiện nay là tăng cường quảng bá, đa dạng loại hình du lịch và nâng cao chất lượng dịch vụ.

Câu 4. Cho thông tin sau:

Công nghiệp là ngành kinh tế quan trọng ở Đồng bằng sông Hồng, giá trị sản xuất công nghiệp liên tục tăng lên. Cơ cấu ngành công nghiệp của vùng rất đa dạng, trong đó nổi bật là công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm; sản xuất đồ uống; dệt và sản xuất trang phục; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính; sản xuất ô tô và xe có động cơ khác; khai thác than,... Hiện nay, Đồng bằng sông Hồng đang đẩy mạnh phát triển công nghiệp xanh.

- Giá trị sản xuất công nghiệp của Đồng bằng sông Hồng hiện nay chiếm tỉ trọng cao trong cả nước.
- Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính là ngành công nghiệp truyền thống ở Đồng bằng sông Hồng.
- Cơ cấu ngành công nghiệp của Đồng bằng sông Hồng đa dạng chủ yếu do có tài nguyên khoáng sản rất phong phú, nguồn lao động dồi dào và cơ sở hạ tầng hiện đại.
- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp xanh ở Đồng bằng sông Hồng là giải pháp quan trọng nhằm phát triển công nghiệp bền vững.

PHẦN III. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

Câu 1. Biết số dân nước ta năm 2024 là 101,3 triệu người, tỉ suất gia tăng dân số là 0,99%. Tính số dân của nước ta năm 2023. (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân của triệu người).

Câu 2. Cho bảng số liệu sau:

Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển của ngành vận tải đường hàng không nước ta năm 2021 và năm 2024

Năm	2021	2024
Lượt hành khách vận chuyển (triệu lượt người)	15,1	52,1
Lượt hành khách luân chuyển (triệu lượt người.km)	13 932,6	88 218,3

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2024, NXB Thống kê)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết cự li vận chuyển hành khách trung bình của ngành vận tải đường hàng không nước ta năm 2024 tăng thêm so với năm 2021 là bao nhiêu km (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

Câu 3. Năm 2024, tổng giá trị xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của nước ta 786 tỉ USD, trong đó giá trị xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ là 405,5 tỉ USD. Hãy cho biết cán cân xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của nước ta năm 2024 là bao nhiêu tỉ USD (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của tỉ USD).

Câu 4. Cho bảng số liệu:

Diện tích rừng của vùng Nam Trung Bộ, giai đoạn 2010-2024

(Đơn vị: nghìn ha)

Năm	2010	2015	2020	2024
Tổng diện tích rừng	4793,9	4696,8	5005,2	5085,3
Trong đó: Diện tích rừng tự nhiên	4082	3731	3750,8	3668,4

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2024, NXB Thống kê 2025)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy tính tốc độ tăng trưởng diện tích rừng của vùng Nam Trung Bộ năm 2024 so với năm 2010 (coi năm 2010 = 100%). (Làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của %).

Câu 5. Năm 2024, tổng số dân của vùng Đông Nam Bộ là 20995,7 nghìn người, tỉ lệ dân thành thị là 62,8%. Hãy cho biết số dân nông thôn của vùng Đông Nam Bộ là bao nhiêu triệu người? (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 6. Cho bảng số liệu:

Lượng mưa các tháng năm 2024 tại trạm quan trắc Bãi Cháy và trạm quan trắc Lai Châu

(Đơn vị: mm)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Bãi Cháy	56,6	9,6	23,2	104,6	354,7	723,0	949,4	341,9	697,5	7,6	1,8	0,9
Lai Châu	185,2	44,5	69,1	27,7	383,9	541,8	395,4	362,6	164,7	148,1	4,4	21,9

(Nguồn: Tổng cục Thống kê Việt Nam năm 2024)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết năm 2024, lượng mưa của tháng có lượng mưa cao nhất tại trạm quan trắc Bãi Cháy cao hơn lượng mưa của tháng có lượng mưa cao nhất tại trạm quan trắc Lai Châu là bao nhiêu mm (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

-- Hết --

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN I

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Đáp	D	B	C	D	D	C	C	A	B	B	D	C	D	B	B	D	B	A

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
án																		

PHẦN II

Câu	a	b	c	d
Câu 1	Đ	S	Đ	S
Câu 2	Đ	Đ	Đ	S
Câu 3	Đ	S	Đ	Đ
Câu 4	Đ	S	S	Đ

PHẦN III

Câu	Đáp án
Câu 1	100,3 triệu người
Câu 2	771 km
Câu 3	25 tỉ USD
Câu 4	106%
Câu 5	7,8 triệu người
Câu 6	408 mm

LỜI GIẢI THAM KHẢO

PHẦN I

Câu 1. Chọn D.

Đồng bằng sông Hồng hiện nay có khoáng sản giá trị kinh tế cao là **than đá**, gắn với khu vực Quảng Ninh. Loại cao lanh, đá vôi có giá trị nhưng không phải cao nhất; dầu mỏ không phải thế mạnh nổi bật của vùng này.

Câu 2. Chọn B.

Nước ta nằm trong khu vực chịu tác động của các loại gió như gió mùa và gió Mậu Dịch.

A sai vì nước ta thuộc Đông Nam Á lục địa, không phải Đông Nam Á hải đảo.

C sai vì nước ta nằm ở phía tây Thái Bình Dương.

D sai vì Tiểu Á thuộc Tây Á, không liên quan đến vị trí Việt Nam.

Câu 3. Chọn C.

Đồng bằng sông Cửu Long có hệ thống sông ngòi, kênh rạch, bãi triều, vùng cửa sông rộng lớn nên có **diện tích mặt nước lớn**, thuận lợi cho nuôi trồng thủy sản.

Câu 4. Chọn D.

Đồng bằng sông Cửu Long có nhiều lợi thế về đất, nước, khí hậu, sinh vật nhưng cũng có nhiều khó khăn như xâm nhập mặn, phèn, thiếu nước mùa khô, sạt lở, biến đổi khí hậu. Vì vậy cần sử dụng hợp lý tự nhiên.

Câu 5. Chọn D.

Cây công nghiệp hằng năm ở Bắc Trung Bộ như lạc, mía, thuốc lá,... phát triển thuận lợi nhờ **đất phù sa, đất pha cát**, lao động dồi dào và thị trường tiêu thụ.

Câu 6. Chọn C.

Phát biểu **không đúng** là: “Chủ yếu là khách du lịch quốc tế”.

Thực tế, khách du lịch nội địa chiếm số lượng lớn hơn khách quốc tế.

Câu 7. Chọn C.

Đường hàng không là ngành giao thông vận tải còn non trẻ so với đường bộ, đường sông, đường biển nhưng có tốc độ phát triển nhanh.

Câu 8. Chọn A.

Từ vĩ tuyến 16°B trở vào nam, gió mùa Đông Bắc suy yếu, tín phong hoạt động mạnh hơn, vị trí lại gần Xích đạo nên không có mùa đông lạnh rõ rệt.

Câu 9. Chọn B.

Giao thông vận tải biển nước ta phát triển mạnh chủ yếu do vị trí gần tuyến hàng hải quốc tế, đồng thời sản xuất và xuất nhập khẩu phát triển.

Câu 10. Chọn B.

Vị trí địa lí giúp nước ta giao lưu, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, đồng thời tạo điều kiện chung sống hòa bình, hợp tác với các nước.

Câu 11. Chọn D.

Vùng Nam Trung Bộ trong cách phân vùng này gắn với thế mạnh cây công nghiệp lâu năm, đặc biệt là **cà phê** ở khu vực Tây Nguyên, dẫn đầu cả nước về diện tích.

Câu 12. Chọn C.

Dịch vụ thuộc ngành viễn thông là **kết nối internet**.

Phát hành báo, chuyển nhận thư thuộc bưu chính; vận chuyển hàng thuộc giao thông vận tải.

Câu 13. Chọn D.

Hoạt động nội thương ở Đồng bằng sông Hồng phát triển mạnh, tổng mức bán lẻ hàng hóa tăng lên.

Xuất nhập khẩu là ngoại thương, không phải nội thương.

Câu 14. Chọn B.

Phát biểu không đúng là: “Tỉ lệ tăng dân số đang tăng dần”.

Hiện nay, tốc độ gia tăng dân số nước ta nhìn chung giảm và ở mức thấp hơn trước.

Câu 15. Chọn B.

Phát triển vùng chuyên canh chè giúp sử dụng hợp lí tài nguyên vùng đồi núi, tạo sản phẩm hàng hóa và giải quyết việc làm cho người dân.

Câu 16. Chọn D.

Trung du và miền núi phía Bắc có nhiều tiềm năng thủy điện do địa hình đồi núi dốc, sông ngòi dày đặc, lượng mưa lớn, tạo trữ năng thủy điện lớn.

Câu 17. Chọn B.

Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu của nước ta hiện nay là tư liệu sản xuất như máy móc, thiết bị, nguyên nhiên vật liệu phục vụ sản xuất.

Câu 18. Chọn A.

Từ năm 2009 đến năm 2024:

$$67,4 - 61,1 = 6,3\%$$

Nhóm 15-64 tuổi tăng:

$$9,3 - 5,8 = 3,5\%$$

Nhóm trên 65 tuổi tăng:

$$6,3 > 3,5$$

Vì , nên nhóm 15-64 tuổi tăng nhiều hơn nhóm trên 65 tuổi.

B sai vì nhóm 15-64 tuổi tăng 6,3%, không phải 5,3%.

$$67,4 : 32,6 \approx 2,1$$

C sai vì năm 2024, nhóm 15-64 tuổi gấp khoảng

lần hai nhóm còn lại, không phải 1,2 lần.

D sai vì nhóm trên 65 tuổi tăng, không giảm.

PHẦN II

Câu 1

Thông tin nói về **miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ**.

a) Đúng.

Miền này vẫn mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa, nên thành phần sinh vật nhiệt đới chiếm ưu thế. Ngoài ra còn có rừng trên núi đá vôi.

b) Sai.

Mùa đông lạnh và kéo dài nhất nước ta chủ yếu do miền này nằm ở phía bắc, trực tiếp đón gió mùa Đông Bắc và các dãy núi hướng vòng cung mở rộng về phía bắc, đông bắc. Không phải chủ yếu do địa hình phần lớn là đồi núi thấp.

c) Đúng.

Các đặc điểm: đồi núi thấp, nhiều cánh cung, mùa đông lạnh kéo dài, có sinh vật cận nhiệt và ôn đới ở núi cao là đặc trưng của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ.

d) Sai.

Cây họ Dầu chịu hạn, rụng lá theo mùa là đặc trưng nổi bật hơn của miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ, không phải miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ.

Câu 2

Bảng số liệu:

Năm	Thái Lan	Phi-lip-pin
2019	8297,1	3512
2021	7751,9	3576,2
2024	7498,5	4089,5

a) Đúng.

Năm 2024, Thái Lan cao hơn Phi-lip-pin:

$$7498,5 - 4089,5 = 3409$$

USD.

b) Đúng.

Cả ba năm 2019, 2021, 2024, GDP bình quân đầu người của Thái Lan đều cao hơn Phi-lip-pin.

c) Đúng.

GDP bình quân đầu người của Phi-lip-pin năm 2024 so với năm 2019 là:

$$4089,5 : 3512 \approx 1,16$$

lần.

Vậy nhận xét “tăng hơn 1,16 lần” là đúng.

d) Sai.

Thái Lan năm 2024 so với năm 2019:

$$7498,5 - 8297,1 = -798,6$$

USD.

Như vậy là **giảm 798,6 USD**, không phải tăng.

Câu 3**a) Đúng.**

Du lịch phát triển tạo việc làm, thúc đẩy giao thông vận tải, thương mại, lưu trú, ăn uống, dịch vụ phát triển.

b) Sai.

Tài nguyên du lịch đa dạng là điều kiện quan trọng, nhưng khách quốc tế năm 2024 tăng mạnh còn do nhiều yếu tố như phục hồi sau dịch, quảng bá, chính sách thị thực, mở rộng đường bay, nâng cao dịch vụ,... Không thể nói chủ yếu chỉ do tài nguyên du lịch đa dạng.

c) Đúng.

Khách nội địa khoảng 110 triệu lượt, khách quốc tế trên 17,5 triệu lượt.

$$110 > 17,5$$

Vì , nên khách nội địa nhiều hơn khách quốc tế.

d) Đúng.

Muốn phát triển du lịch cần tăng cường quảng bá, đa dạng hóa sản phẩm, loại hình du lịch và nâng cao chất lượng dịch vụ.

Câu 4**a) Đúng.**

Đồng bằng sông Hồng là vùng có công nghiệp phát triển mạnh, giá trị sản xuất công nghiệp chiếm tỉ trọng cao trong cả nước.

b) Sai.

Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính là ngành công nghiệp hiện đại, không phải ngành công nghiệp truyền thống.

c) Sai.

Cơ cấu công nghiệp đa dạng không phải chủ yếu do tài nguyên khoáng sản rất phong phú. Đồng bằng sông Hồng có lợi thế lớn về lao động, thị trường, cơ sở hạ tầng, vị trí địa lí, trình độ phát triển kinh tế - xã hội.

d) Đúng.

Phát triển công nghiệp xanh giúp giảm ô nhiễm môi trường, sử dụng tiết kiệm tài nguyên, hướng tới phát triển công nghiệp bền vững.

PHẦN III**Câu 1**

Dân số năm 2024 là 101,3 triệu người, tỉ suất gia tăng dân số là 0,99%.

Ta có:

$$(1 + 0,99\%)$$

$$\text{Dân số 2024} = \text{Dân số 2023} \times \dots$$

Suy ra:

$$101,3 : 1,0099 \approx 100,3$$

$$\text{Dân số 2023} = \dots \text{triệu người.}$$

Đáp án: 100,3 triệu người.

Câu 2

Cự li vận chuyển trung bình được tính bằng:

$$\text{Cự li vận chuyển trung bình} = \text{Lượt hành khách luân chuyển} : \text{Lượt hành khách vận chuyển.}$$

Năm 2021:

$$13932,6 : 15,1 \approx 922,7$$

km.

Năm 2024:

$$88218,3 : 52,1 \approx 1693,2$$

km.

Mức tăng:

$$1693,2 - 922,7 = 770,5 \approx 771$$

km.

Đáp án: 771 km.

Câu 3

$$\text{Tổng giá trị xuất nhập khẩu} = \text{Xuất khẩu} + \text{Nhập khẩu.}$$

Nhập khẩu năm 2024:

$$786 - 405,5 = 380,5$$

tỉ USD.

$$\text{Cán cân xuất nhập khẩu} = \text{Xuất khẩu} - \text{Nhập khẩu.}$$

$$405,5 - 380,5 = 25$$

tỉ USD.

Vậy nước ta **xuất siêu 25 tỉ USD.**

Đáp án: 25 tỉ USD.

Câu 4

Tốc độ tăng trưởng diện tích rừng năm 2024 so với năm 2010:

$$T\% \text{ d\% tang tr\% ng} = \frac{5085,3}{4793,9} \times 100 \approx 106,1\%$$

Làm tròn đến hàng đơn vị: **106%**.

Đáp án: 106%.

Câu 5

Tổng số dân Đông Nam Bộ năm 2024 là 20995,7 nghìn người = 20,9957 triệu người.

Tỉ lệ dân thành thị là 62,8%, nên tỉ lệ dân nông thôn là:

$$100\% - 62,8\% = 37,2\%$$

Số dân nông thôn:

$$20,9957 \times 37,2\% \approx 7,8$$

triệu người.

Đáp án: 7,8 triệu người.

Câu 6

Lượng mưa cao nhất tại Bãi Cháy là **949,4 mm**.

Lượng mưa cao nhất tại Lai Châu là **541,8 mm**.

Chênh lệch:

$$949,4 - 541,8 = 407,6 \approx 408$$

mm.

Đáp án: 408 mm.